

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Khóa thi: ngày 08/4/2023

(theo quyết định số: 12/QĐ/TTNNTH, ngày 14 tháng 4 năm 2023)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành
1	23CB3343	Trần Văn An	26/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.0
2	23CB3344	Nguyễn Vũ Thành An	03/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
3	23CB3345	Lê Công Tuấn Anh	26/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
4	23CB3346	Nguyễn Quốc Bảo	31/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
5	23CB3347	Nguyễn Quốc Bảo	02/03/2000	Hà Nội	Nam	Kinh	5.0	6.0
6	23CB3348	Huỳnh Phước Bảo	30/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
7	23CB3349	Phạm Ngọc Bảo	12/02/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	5.5
8	23CB3350	Kiều Quang Biên	30/05/1992	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.0	9.5
9	23CB3351	Nguyễn Trường Bình	02/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
10	23CB3352	Nguyễn Bùi Thị Ngọc Cẩm	18/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0
11	23CB3353	Đoàn Văn Cảnh	30/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
12	23CB3354	Trần Văn Chánh	21/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
13	23CB3355	Phạm Thị Bảo Châu	06/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0
14	23CB3356	Vũ Thị Minh Châu	08/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	8.0
15	23CB3357	Nguyễn Văn Châu	09/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	6.0
16	23CB3358	Huỳnh Ngọc Công	07/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
17	23CB3359	Phạm Ngọc Công	01/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5
18	23CB3360	Huỳnh Chí Đại	07/05/2005	Khánh Hòa	Nam	Kinh	5.0	7.0
19	23CB3361	Trần Bảo Danh	29/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
20	23CB3362	Trần Thành Đạt	17/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
21	23CB3363	Huỳnh Tấn Đạt	20/08/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	6.0
22	23CB3364	Huỳnh Dậu	08/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
23	23CB3365	Hồ Quý Dậu	12/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
24	23CB3366	Lê Văn Đây	30/12/1985	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
25	23CB3367	Võ Hoàng Mỹ Diệu	04/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
26	23CB3368	Huỳnh Tấn Định	16/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
27	23CB3369	Hồ Thị Trúc Đoan	09/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
28	23CB3370	Trương Quân Đội	01/03/2005	Quảng Nam	Nam	Cotu	5.0	5.0
29	23CB3371	Trần Nguyễn Duy Đông	20/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ly thuyết	Thực hành
30	23CB3372	Nguyễn Trần Việt Đức	17/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	6.0
31	23CB3373	Phan Đức	16/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
32	23CB3374	Đặng Thị Dung	10/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
33	23CB3375	Đinh Mỹ Dung	26/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	5.5
34	23CB3376	Nguyễn Trung Dũng	12/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
35	23CB3377	Vương Đức Hải Dương	18/11/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
36	23CB3378	Nguyễn Trường Giang	24/11/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	5.5
37	23CB3379	Phạm Thị Hải	29/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
38	23CB3380	Lê Thị Hằng	24/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
39	23CB3381	Trần Chí Hạnh	12/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
40	23CB3382	Trần Công Hậu	10/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
41	23CB3383	Nguyễn Ngọc Hậu	06/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
42	23CB3384	Phan Ánh Hiền	13/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
43	23CB3385	Đặng Duy Hiếu	09/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
44	23CB3386	Lê Hồng Hiếu	19/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
45	23CB3387	Trần Kế Hiếu	14/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
46	23CB3388	Trịnh Trung Hiếu	09/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
47	23CB3389	Huỳnh Thị Ánh Hoa	04/12/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	8.5
48	23CB3390	Lê Văn Hòa	28/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
49	23CB3391	Phạm Thái Hùng	27/07/1999	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	5.0
50	23CB3392	Nguyễn Thị Diệu Hương	25/08/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	8.5
51	23CB3393	Võ Xuân Huy	31/03/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	6.0
52	23CB3394	Võ Trung Huy	16/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0
53	23CB3396	Mai Văn Huy	04/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
54	23CB3397	Huỳnh Văn Huy	29/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
55	23CB3398	Trương Phan Huy	30/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5
56	23CB3399	Lê Công Huyền	03/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
57	23CB3400	Nguyễn Thị Thanh Huyền	16/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5
58	23CB3401	Nguyễn Đăng Ka Ka	18/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
59	23CB3402	Bling Thuyền Kính	04/05/2005	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.0	5.0
60	23CB3403	Phan Thị Lai	28/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
61	23CB3404	Trần Thị Lan	14/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
62	23CB3405	Lê Thị Liễu	15/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
63	23CB3406	Nguyễn Huỳnh Văn Lộc	30/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
64	23CB3407	Đinh Văn Lợi	28/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ly thuyết	Thực hành
65	23CB3408	Phan Thanh Lợi	12/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5
66	23CB3409	Phan Văn Luân	11/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
67	23CB3410	Nguyễn Thị Ánh Lực	14/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
68	23CB3411	Phan Thị Khánh Ly	01/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
69	23CB3412	Dương Thế Mỹ	28/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
70	23CB3413	Đinh Thị Ly Na	03/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
71	23CB3414	Hồ Thị Ly Na	27/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
72	23CB3415	Bùi Quốc Nam	04/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
73	23CB3416	Trần Văn Nam	20/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	6.5
74	23CB3417	Hoàng Kỳ Nam	04/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
75	23CB3419	Trần Bồ Ngân	13/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
76	23CB3420	Phạm Thị Bích Ngọc	27/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
77	23CB3421	Nguyễn Thị Nguyên	04/08/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	6.0
78	23CB3501	Nguyễn Công Bình Nguyên	12/03/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	6.0
79	23CB3422	Đặng Văn Nguyên	29/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
80	23CB3423	Lương Thị Thảo Nguyên	27/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
81	23CB3424	Trần Niên Nguyên	17/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
82	23CB3425	Đinh Văn Nhân	20/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
83	23CB3426	Trần Đức Nhân	01/01/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	5.0	6.0
84	23CB3427	Phan Thị Thảo Nhung	09/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	6.0
85	23CB3428	ALăng Phong	23/11/2003	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.0	6.0
86	23CB3429	Hồ Triệu Phú	08/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
87	23CB3430	Lê Tấn Phước	01/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
88	23CB3431	Trần Nam Phương	05/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	8.0
89	23CB3432	Nguyễn Thị Kim Phụng	03/06/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	9.0
90	23CB3433	Nguyễn Đình Quân	01/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	6.0
91	23CB3434	Nguyễn Minh Quân	13/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
92	23CB3435	Lê Tấn Quân	20/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	6.0
93	23CB3436	Trần Vinh Quang	11/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
94	23CB3437	Trà Ngọc Quang	25/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
95	23CB3438	Nguyễn Trung Quang	03/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	6.5
96	23CB3439	Từ Văn Minh Quốc	04/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5
97	23CB3440	Trần Văn Phú Quý	30/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.0
98	23CB3441	Lê Việt Trúc Quỳnh	13/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0
99	23CB3442	Bùi Văn Sơn	11/03/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	7.0

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ly thuyết	Thực hành
100	23CB3443	Huỳnh Ngọc Sơn	05/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
101	23CB3444	Thủy Châu Sơn	20/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
102	23CB3445	Trần Văn Sơn	02/09/2004	Quảng Ninh	Nam	Kinh	5.0	6.0
103	23CB3446	Phạm Viết Sơn	22/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
104	23CB3447	Phạm Ngọc Sơn	08/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
105	23CB3448	Nguyễn Xuân Sur	28/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
106	23CB3449	Nguyễn Thị Thu Sương	02/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0
107	23CB3450	Phạm Đức Sỹ	22/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0
108	23CB3451	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	07/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
109	23CB3452	Lê Văn Tây	15/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
110	23CB3453	Trương Công Thái	06/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
111	23CB3454	Nguyễn Công Thắng	16/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
112	23CB3455	Nguyễn Thị Thanh	10/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5
113	23CB3456	Huỳnh Hữu Thành	04/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
114	23CB3457	Hồ Thanh Thiên	29/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
115	23CB3458	Nguyễn Thị Thiên	10/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
116	23CB3459	Mông Văn Thiết	15/04/2005	Quảng Nam	Nam	Nùng	5.0	6.5
117	23CB3460	Trần Ngọc Thịnh	14/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
118	23CB3462	Nguyễn Thị Kim Thơ	29/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
119	23CB3463	Trần Thị Huyền Thông	02/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
120	23CB3464	Phan Minh Thông	11/05/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	5.0	5.5
121	23CB3465	Nguyễn Thị Minh Thư	04/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
122	23CB3466	Huỳnh Ngọc Thuận	30/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
123	23CB3467	Nguyễn Thị Thúc	28/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
124	23CB3468	Nguyễn Văn Thương	19/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
125	23CB3469	Huỳnh Hữu Thương	17/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
126	23CB3470	Trần Thị Thu Thủy	27/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
127	23CB3471	Nguyễn Tiến	26/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
128	23CB3472	Phan Hồng Tín	05/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
129	23CB3473	Nguyễn Thị Minh Tình	28/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
130	23CB3474	Lê Tấn Tình	10/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
131	23CB3475	Nguyễn Tấn Tịnh	06/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
132	23CB3476	Nguyễn Huỳnh Minh Trí	28/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	5.5
133	23CB3477	Hà Minh Trí	23/02/2003	Bình Định	Nam	Kinh	5.0	5.5
134	23CB3478	Phan Thị Triều	24/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	6.0

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ly thuyết	Thực hành
135	23CB3479	Huỳnh Thị Kiều Trinh	14/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
136	23CB3480	Ngô Ngọc Trung	02/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
137	23CB3481	Nguyễn Đức Trung	16/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	6.0
138	23CB3482	Huỳnh Kim Trung	13/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
139	23CB3483	Dương Văn Trường	08/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.5
140	23CB3484	Lê Công Trường	10/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
141	23CB3485	Nguyễn Văn Tư	12/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	5.0
142	23CB3486	Trần Ngọc Tuấn	28/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
143	23CB3488	Đông Viết Ty	01/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
144	23CB3489	Hồ Tấn Vị	22/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
145	23CB3490	Nguyễn Văn Việt	21/10/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	5.5
146	23CB3491	Trần Quốc Việt	17/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
147	23CB3502	Phan Đình Vinh	31/03/2001	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
148	23CB3492	Hồ Bá Vũ	01/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
149	23CB3493	Đỗ Văn Vũ	27/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.5
150	23CB3494	Nguyễn Thị Kiều Vũ	28/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
151	23CB3495	Lê Thanh Vũ	21/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
152	23CB3496	Nguyễn Quốc Vương	08/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
153	23CB3497	Lê Thiện Vỹ	06/09/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	5.0	6.0
154	23CB3498	Nguyễn Thị Ngọc Vỹ	08/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
155	23CB3499	Trần Thị Như Ý	31/12/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	5.0	5.5

Danh sách ngày có:155 (thí sinh)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]